

# ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ NHÂN CÁCH CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

• **THS. LÀM THỊ SANG**

*Sở Giáo dục Đào tạo Bạc Liêu*

## 1. Quan niệm về nhân cách và định hướng giá trị nhân cách

- *Nhân cách* là một chủ thể tự ý thức thuộc mỗi con người, thể hiện thông qua quá trình tự khẳng định của mỗi người. Ở góc độ tâm lí học, nhân cách thể hiện nét bản sắc, tính độc lập, tính tự chủ của nhân cách với tư cách là một chủ thể. Dấu hiệu đặc trưng của nhân cách được thể hiện ở chỗ tự nhận thức, tự đánh giá, tự lựa chọn, tự quyết định mình ở trình độ cao nhất. Nhân cách không chỉ là hệ thống các phẩm chất xã hội mà còn bao hàm các giá trị của cá nhân do xã hội đánh giá.

Một khái niệm khá quen thuộc trong tâm lí học: nhân cách là tổ hợp các thuộc tính tâm lí của cá nhân, biểu hiện bản sắc và giá trị xã hội của cá nhân đó.

Như vậy khi nói đến nhân cách là nhấn mạnh các phẩm giá xã hội của cá nhân, thể hiện mối quan hệ xã hội trong quá trình hoạt động và giao tiếp của cá nhân đó. Nhân cách chỉ được hình thành khi con người ý thức được mình, ý thức được mối quan hệ của mình đối với người khác và đối với xã hội.

- *Định hướng giá trị (ĐHGT) nhân cách* là khuynh hướng của một con người (chủ thể hoạt động) đối với một hệ giá trị. Các giá trị này trở thành động cơ và đóng vai trò trung tâm chi phối hoạt động của chủ thể.

ĐHGT hình thành thông qua sự chiếm lĩnh kinh nghiệm xã hội và thể hiện trong các mục đích tư tưởng, quan điểm, nhu cầu... của nhân cách. Trong cấu trúc hoạt động của con người, ĐHGT gắn liền với các đặc điểm nhận thức và giá trị của nhân cách. Hệ thống ĐHGT tạo thành nội dung xu hướng của nhân cách và là cơ sở bên trong của các mối quan hệ giữa cá nhân với thực tại.

Theo tác giả Phạm Minh Hạc, ĐHGT là một trong những biến đổi rõ nét của đặc trưng xu

hướng nhân cách và có ý nghĩa hướng dẫn hoạt động của con người. Nó mang đậm nét tính xã hội chung của cộng đồng, nét riêng của từng dân tộc, nét đặc thù của nhóm xã hội, nhóm lứa tuổi, giới, nghề nghiệp, địa phương khác nhau.

- Học sinh (HS) THPT thuộc giai đoạn đầu tuổi thanh niên. Đó là giai đoạn mà con người vừa chuyển từ tuổi vị thành niên sang giai đoạn của thanh niên. Xét theo cấp học trong giáo dục phổ thông thì HS THPT là HS học từ lớp 10 đến lớp 12. Đặc điểm cơ bản trong sự hình thành và phát triển nhân cách của lứa tuổi này là nhu cầu tự đánh giá bản thân trong mối quan hệ với người khác ở cả hiện tại và tương lai. Trong phẩm chất nhân cách, HS THPT đã thể hiện sự thống nhất giữa nhận thức, niềm tin và tình cảm. Sự hình thành thế giới quan, nhu cầu mạnh mẽ về tình bạn và sự nảy sinh tình yêu là nét đặc trưng của lứa tuổi này. Nhìn chung, các nhà tâm lí học cho rằng đây là giai đoạn chuyển tiếp quan trọng của quá trình xã hội hóa.

Quá trình hội nhập và thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hóa sẽ làm nảy sinh hệ giá trị mới, có khả năng định hướng cho sự phát triển của nhân cách con người. Cùng với các yếu tố khác, ĐHGT là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của con người nói chung, của HS THPT nói riêng. Sự phù hợp giữa thang giá trị của cá nhân với thang giá trị của động đồng, xã hội sẽ là cơ sở quan trọng để nhân cách của cá nhân đó phát triển đúng với yêu cầu của xã hội, thời đại.

## 2. Một số đặc điểm chung về ĐHGT nhân cách của HS THPT đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL)

Là một khu vực rộng lớn, được thiên nhiên ưu đãi nhiều mặt nhưng ĐBSCL còn kém phát triển nhiều so với mặt bằng chung của cả nước. Có ý kiến cho rằng đây là "vùng trũng" về giáo dục của cả nước. Điểm nổi bật của khu

vực này là đất đai màu mỡ, dân cư phân bố không đồng đều, hạ tầng kinh tế yếu kém, lao động chủ yếu là thuần nông và dịch vụ, nhưng hầu hết chưa được đào tạo bài bản, đầy đủ. Cùng với HS THPT cả nước, HS THPT ĐBSCL vẫn giữ được các giá trị tích cực trong cuộc sống cho dù có nhiều biến động xã hội làm thay đổi, thậm chí đảo lộn một số giá trị nhân cách của người Việt Nam.

Chúng tôi tiến hành điều tra ĐHGT nhân cách của 1.160 HS THPT ở ĐBSCL. ở mỗi giá trị nhân cách, chúng tôi chia mức độ quan trọng thành 11 hạng (từ 0 đến 10) theo chiều tăng dần của mức độ quan trọng. Chúng tôi tập trung nghiên cứu ĐHGT nhân cách của HS thể hiện trong quan hệ với bản thân và quan hệ với người khác.

### 2.1. ĐHGT thể hiện trong quan hệ với bản thân

#### 2.1.1. Kết quả

STT	Các giá trị	Điểm trung bình	Thứ bậc
1.	Tự trọng	9,09	2
2.	Tự tin	8,58	7
3.	Tự lập	8,64	9
4.	Học vấn	8,74	5
5.	Lương tâm	8,88	3
6.	Hoài bão	8,58	6
7.	Ham học hỏi	8,50	8
8.	Tính kỷ luật	6,51	17
9.	Kiên trì	8,12	13
10.	Dũng cảm	7,79	15
11.	Quyết đoán	8,0	14
12.	Có bản lĩnh	8,13	12
13.	Lạc quan	8,43	10
14.	Năng động	9,16	1
15.	Giản dị	5,26	18
16.	Trong sạch	6,61	16
17.	Chí làm giàu	8,83	4
18.	Địa vị xã hội	8,18	11

*Bảng 1. ĐHGT nhân cách thể hiện trong quan hệ với bản thân*

Kết quả nghiên cứu thể hiện ở bảng 1 cho thấy, trong số những giá trị thể hiện quan hệ với người khác mà chúng tôi đưa ra được đa số HS THPT ĐBSCL hiện nay ưu tiên lựa chọn đó là: xếp thứ nhất: Năng động; xếp thứ hai: Tự trọng;

xếp thứ ba: Lương tâm; xếp thứ tư: Có chí làm giàu xếp thứ 5: Trình độ học vấn và xếp thứ sáu: Có hoài bão. Việc lựa chọn này của các em HS THPT ĐBSCL theo xu hướng này là đúng đắn. Những giá trị thuộc về bản thân được các em lựa chọn đa số các là các giá trị cần thiết, không thể thiếu cho con người trong thời đại hội nhập hiện nay. Các giá trị này cũng thể hiện việc xác định và phấn đấu cho cái tôi lí tưởng của bản thân HS.

Như vậy, ĐHGT nhân cách thể hiện qua quan hệ với bản thân, hình ảnh cái "tôi" lí tưởng của đa số HS THPT ĐBSCL được khảo sát hướng tới đó là trở thành một con người năng động, đầy lòng tự trọng, sống có lương tâm, có học vấn cao, có chí làm giàu, ham học hỏi, luôn tự tin.

#### 2.1.2. So sánh theo khối lớp và địa dư

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ chọn 6 giá trị có thứ hạng cao để so sánh, tìm sự khác biệt về khối lớp, địa dư trong ĐHGT nhân cách thể hiện trong quan hệ với bản thân của HS THPT ĐBSCL.

##### a. So sánh theo khối lớp: xem bảng 2

HS		Năng động	Tự trọng	Lương tâm	Chí làm giàu	Học vấn	Hoài bão
Lớp 10	Trung bình (Mean)	9,01	8,99	8,85	8,57	8,68	8,33
Lớp 11	Mean	9,17	9,06	8,85	8,90	8,72	8,60
Lớp 12	Mean	9,31	9,28	8,96	9,05	8,84	8,86
Tổng cộng (Total)	Mean	9,16	9,09	8,88	8,83	8,74	8,58

*Bảng 2. Kết quả theo khối*

Nhìn chung sự khác biệt về khối lớp là không đáng kể. Các em HS khối 12 xác định tầm quan trọng của các giá trị trên đều cao hơn so với HS khối 10, 11. Điều này chứng tỏ nhận thức, thái độ của HS khối 12 có phát triển hơn và định hướng cho sự phấn đấu của bản thân các em theo mô hình lí tưởng cũng đúng đắn và phù hợp với yêu cầu giáo dục hiện nay.

##### b. So sánh theo địa dư: xem bảng 3

HS		Năng động	Tự trọng	Lương tâm	Chí làm giàu	Học vấn	Hoài bão
Lớp 10	Trung bình (Mean)	9,01	8,99	8,85	8,57	8,68	8,33
Lớp 11	Mean	9,17	9,06	8,85	8,90	8,72	8,60
Lớp 12	Mean	9,31	9,28	8,96	9,05	8,84	8,86
Tổng cộng (Total)	Mean	9,16	9,09	8,88	8,83	8,74	8,58

*Bảng 3. Kết quả theo tỉnh*



Kết quả trên cho thấy hầu hết các giá trị được các em lựa chọn không có sự khác biệt lớn giữa các tỉnh. Có thể do sự chênh lệch về kinh tế, mức sống và các điều kiện phục vụ cuộc sống nên các em HS ở Bạc Liêu xác định mức độ quan trọng của giá trị “có chí làm giàu” khá cao. Nhưng để đạt được giá trị này thì vai trò “học vấn” của các em lại thấy ít quan trọng hơn so với các giá trị khác. Điều này hoàn toàn hợp lí khi chỉ có trên 26 % thanh niên trong độ tuổi lao động của Bạc Liêu được qua đào tạo nghề và thói quen trong nếp nghĩ của người Bạc Liêu còn khá phổ biến là việc học tập chưa phải là giá trị cao nhất mà con người cần phải vươn tới.

Giữa cuộc sống bộn bề với các quan hệ kinh tế, các toan tính cá nhân, nhưng lương tâm vẫn chiếm một vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người. Em N. L. M. A, HS lớp 12 trường THPT Long Xuyên (An Giang) nói: “Lương tâm nhắc con người sống tốt hơn. Nếu không có lương tâm, con người sẽ trở nên tàn nhẫn, lạnh lùng. Điều này thật đáng sợ cho bất cứ ai và bất cứ xã hội nào”. Các em cảm thấy lo ngại trước những cảnh vô tình mà các em biết hoặc chứng kiến nên các em càng khẳng định tính bền vững của lương tâm trong cuộc sống của cá nhân mình và mọi người.

**2.2. ĐHGТ của HS THPT ĐBSCL thể hiện trong quan hệ với người khác**

2.2.1. Kết quả: xem bảng 4

STT	Các giá trị	Điểm trung bình	Thứ bậc
1.	Trung thực, thật thà	8,59	6
2.	Bình đẳng	6,87	10
3.	Tình nghĩa	8,83	5
4.	Thủy chung	9,06	2
5.	Tôn trọng con người	6,83	11
6.	Nhân hậu	7,11	8
7.	Khiêm tốn	8,28	7
8.	Lễ phép	5,40	12
9.	Giữ lời hứa	6,88	9
10.	Tình bạn trong sáng	8,99	3
11.	Tình yêu chân chính	9,15	1
12.	Sống và làm việc theo pháp luật	8,98	4

Bảng 4. ĐHGТ nhân cách thể hiện trong quan hệ với người khác

Điểm nổi bật qua kết quả ở bảng 4 là HS THPT ĐBSCL hướng vào các giá trị thể hiện trong quan hệ với người khác là hướng vào tình bạn và tình yêu. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với các đặc điểm tinh cảm của lứa tuổi này. Các em có nhu cầu và ý thức xây dựng tình bạn bền vững, thân ái và muốn thể hiện mình với một tình yêu đầu đời trong sáng. Ngoài ra các em còn thể hiện trách nhiệm và thái độ nghiêm túc của người trưởng thành qua việc xác định “sống và làm việc theo pháp luật” như một giá trị không thể thiếu được của một công dân trong xã hội hiện nay.

Các giá trị “bình đẳng”, “lễ phép”, “tôn trọng con người” chiếm thứ hạng không cao (thứ 10, 11, 12). Điều này có thể ảnh hưởng đến hành vi, cách hành xử thậm chí là đạo đức của các em. Từ kết quả này, nhà trường cần quan tâm hơn đến việc giáo dục đạo đức, giáo dục các giá trị cần thiết cho HS THPT ĐBSCL để các em luôn có những hành vi đạo đức phù hợp.

2.2.2. So sánh theo địa dư: xem bảng 5

Tỉnh	Bình đẳng	Tình nghĩa	Thủy chung	Tôn trọng con người	Nhân hậu	Khiêm tốn	Lễ phép	Giữ lời hứa
Bạc Liêu	6,54	9,11	9,23	6,75	7,18	8,55	4,72	6,91
Sóc Trăng	7,70	8,88	8,98	6,89	6,98	8,43	5,15	7,53
Cần Thơ	7,73	8,55	8,98	7,75	7,67	7,48	5,22	7,62
An Giang	6,03	8,56	8,93	6,25	6,75	8,30	6,74	5,74
Total	6,87	8,83	9,06	6,83	7,11	8,28	5,40	6,88

Bảng 5. Kết quả theo tỉnh

Mặc dù không có sự khác biệt rõ nét về ĐHGТ của HS THPT ĐBSCL trong quan hệ với người khác nhưng vẫn có một vài điểm khác trong việc lựa chọn của các em giữa các tỉnh. Các em HS THPT ở An Giang xác định tầm quan trọng của các giá trị “bình đẳng”, “tôn trọng con người”, “giữ lời hứa” thấp hơn so với HS THPT ở các tỉnh khác. Còn các em HS THPT ở Bạc Liêu thì cho rằng “tình nghĩa”, “thủy chung” là những giá trị rất quan trọng trong quan hệ với mọi người. Nhưng biểu hiện “lễ phép” thì các em lại ít lựa chọn. Phải chăng theo các em giá trị này không còn quan trọng trong thời kì hiện nay? Có thể đây sẽ là điều làm “đau đầu” các cơ quan giáo dục của địa phương Bạc Liêu trong thời gian tới.

Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến ĐHGТ THPT ĐBSCL: yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Mức độ

ảnh hưởng của các yếu tố được nghiên cứu là giáo dục gia đình, nhóm bạn bè, nhận thức, hoạt động của cá nhân, quan điểm sống đến ĐHGT nhân cách của các em là không như nhau. Càng nhiều yếu tố phối hợp tác động thì mức độ ảnh hưởng càng cao đến ĐHGT nhân cách của các em.

### **3. Các biện pháp giáo dục ĐHGT nhân cách cho HS THPT ĐBSCL**

#### **3.1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục ĐHGT nhân cách cho HS**

Công việc này phải thực hiện với HS từ rất sớm và tổ chức thực hiện đồng bộ cùng với các yếu tố khác trong trường. Việc giáo dục ĐHGT nhân cách phải trở thành một nội dung cơ bản trong chương trình giáo dục (nói chung), của môn giáo dục công dân và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (nói riêng) cho HS THPT. Cần coi trọng tính thực tiễn trong việc giáo dục đạo đức cho HS THPT. Các tấm gương điển hình, các mẫu người thành đạt sẽ tác động đến nhận thức, tình cảm, hành vi của các em một cách nhanh chóng và thuyết phục hơn. Qua đó các em nhận thức được giá trị sống, học được kỹ năng cơ bản và định hướng hành vi. Nội dung, hình thức của công tác tuyên truyền về giáo dục ĐHGT nhân cách cho HS THPT phải phong phú, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm của khối lớp, địa phương cho các em.

Bên cạnh đó cần phải chú ý đến vai trò to lớn của các phương tiện truyền thông trong việc giáo dục ĐHGT nhân cách cho HS. Đây là tuổi mới lớn nên các em HS THPT rất chuộng cái mới, ham thích và dễ bắt chước những cái khác lạ,... Vì vậy phải chú ý quản lý và định hướng cho các em trong việc tiếp cận và làm theo các giá trị tích cực, phù hợp với sự phát triển của lứa tuổi.

#### **3.2. Phát huy vai trò của gia đình trong việc giáo dục ĐHGT nhân cách cho HS THPT ĐBSCL**

Gia đình là thể chế đầu tiên đối với mỗi cá nhân, là tế bào hợp thành đời sống xã hội. Trong gia đình, các em nhận được những kinh nghiệm và kỹ năng sống đầu tiên. Gia đình Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc tạo dựng nhân cách gốc cho con người, đặc biệt là giáo dục ĐHGT nhân cách cho HS THPT.

Gia đình có những mục tiêu nhất định trong việc giáo dục ĐHGT nhân cách cho HS THPT. Mục tiêu đầu tiên là lưu truyền, gìn giữ và tô điểm thêm các giá trị truyền thống tốt đẹp của dòng họ, gia đình. Tiếp theo là giáo dục cho các em những giá trị nhân cách tốt đẹp của xã hội, cộng đồng mà các em cần có được. Nói chung là gia đình phải làm tốt việc giáo dục ý thức cộng đồng, tinh thần gắn kết giữa gia đình, dòng họ với hàng xóm, quê hương. Có như vậy mới tạo được sự thống nhất, chặt chẽ trong giáo dục các giá trị giữa gia đình và xã hội.

Hình thức và nội dung giáo dục ĐHGT nhân cách của gia đình đối với các em cũng rất đa dạng. Sự giáo dục của gia đình sẽ thấm thía dần dần vào các em và nó hình thành nên quan điểm sống, thế giới quan và ĐHGT nhân cách cho trẻ.

#### **3.3. Giáo dục ĐHGT nhân cách cho HS THPT thông qua hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường**

Nhà trường không chỉ có nhiệm vụ cung cấp tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo mà còn tập trung vào việc giáo dục, định hướng cho sự phát triển nhân cách cho HS THPT. Đây là giai đoạn quan trọng trong việc tạo nền tảng cho sự hình thành và phát triển nhân cách của các em. Thông qua tất cả các hoạt động, nhà trường có khả năng giáo dục toàn diện cho các em, từ việc giáo dục các phẩm chất đạo đức, phẩm chất lao động của con người mới đến việc giáo dục ý thức, hành vi tuân thủ các qui định của pháp luật, ý thức kết hợp hài hòa giữa tinh thần dân tộc và tinh thần hội nhập quốc tế.

Nhà trường cũng có vai trò quan trọng trong việc giám sát, định hướng cho các mối quan hệ giao tiếp để các em biết lựa chọn và tiếp nhận các giá trị phù hợp, tạo nền tảng cho hình thành lý tưởng và mục đích sống của nhân cách.

#### **3.4. Sự phối hợp các tổ chức đoàn thể, xã hội trong việc giáo dục ĐHGT nhân cách cho HS THPT**

Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường có vai trò quan trọng trong việc giáo dục giá trị, hình thành lối sống, nhân cách cho HS. Tổ chức Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên thông qua

(Xem tiếp trang 49)